

**BỘ CÔNG THƯƠNG  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SAO ĐỎ  
\*\*\*\*\***

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN  
THỰC HÀNH THIẾT KẾ TRANG PHỤC**

**Số tín chỉ: 04**

**Trình độ đào tạo: Đại học**

**Ngành đào tạo: Công nghệ dệt, may**

**Năm 2020**

## ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành đào tạo: Công nghệ dệt, may

1. Tên học phần: Thực hành thiết kế trang phục

2. Mã học phần: CNDM 033

3. Số tín chỉ: 4 (0, 4)

4. Trình độ cho sinh viên: Năm thứ 3

5. Phân bổ thời gian

- Lên lớp: 0 tiết lý thuyết, 120 tiết thực hành.

- Tự học: 120 giờ.

6. Điều kiện tiên quyết: Sau khi sinh viên học xong học phần Thiết kế trang phục 2.

7. Giảng viên

| STT | Học hàm, học vị, họ tên | Số điện thoại | Email                        |
|-----|-------------------------|---------------|------------------------------|
| 1   | ThS. Phạm Thị Kim Phúc  | 0972942093    | phamthikimphuc1980@gmail.com |
| 2   | ThS. Nguyễn Thị Hiền    | 0979184365    | nthien.1981@gmail.com        |
| 3   | ThS. Nguyễn Thị Hồi     | 0357405568    | hoibinhphucduc@gmail.com     |

8. Mô tả nội dung của học phần

Học phần Thực hành thiết kế trang phục trang bị cho sinh viên các kỹ năng thiết kế các sản phẩm quần áo cơ bản và nâng cao theo số đo mẫu trên cơ thể; kỹ năng thiết kế, nhẩy mẫu cho các dạng sản phẩm cơ bản như áo sơ mi, quần âu, áo jacket... trong may công nghiệp.

9. Mục tiêu và chuẩn đầu ra học phần

9.1. Mục tiêu

Mục tiêu học phần thỏa mãn mục tiêu của chương trình đào tạo:

| Mục tiêu | Mô tả   | Mức độ theo thang đo Bloom | Phân bổ mục tiêu học phần trong CTĐT |
|----------|---|----------------------------|--------------------------------------|
| MT1      | <b>Kiến thức</b>  |                            |                                      |
| MT1.1    | Có kiến thức cơ bản về các loại vật liệu và đặc điểm hệ thống cỡ số cơ thể người. | 2                          | [1.2.1.2a]                           |
| MT1.2    | Có khả năng nghiên cứu và đọc bản vẽ kỹ thuật chuyên ngành công nghệ may.         | 4                          |                                      |
| MT1.3    | Có kiến thức chuyên sâu về thiết kế, nhẩy mẫu các chủng loại trang phục.          | 3                          | [1.2.1.2b]                           |
| MT2      | <b>Kỹ năng</b>  |                            |                                      |
| MT2.1    | Thiết kế được các loại mẫu phục vụ sản xuất                                       | 3                          | [1.2.2.2]                            |

| Mục tiêu   | Mô tả   | Mức độ theo thang đo Bloom | Phân bổ mục tiêu học phần trong CTĐT |
|------------|---|----------------------------|--------------------------------------|
|            | cho các đơn hàng đảm bảo yêu cầu kỹ thuật và mỹ thuật.                                      |                            |                                      |
| MT2.2      | May được sản phẩm quần âu, áo sơ mi theo tiêu chuẩn kỹ thuật của đơn hàng đưa vào sản xuất. | 3                          |                                      |
| MT2.3      | Vận dụng thành thạo ngoại ngữ chuyên ngành vào quá trình giải quyết công việc chuyên môn.   | 3                          | [1.2.2.5]                            |
| <b>MT3</b> | <b>Mức tự chủ và trách nhiệm</b>  |                            |                                      |
| MT3.1      | Sinh viên có năng lực làm việc độc lập, làm việc theo nhóm.                                 | 4                          | [1.2.3.1]                            |
| MT3.2      | Có thái độ tích cực trong học tập và chịu trách nhiệm với các nhiệm vụ được phân công.      | 4                          |                                      |

### 9.2. Chuẩn đầu ra

Sự phù hợp của chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo:

| CĐR học phần | Mô tả  | Thang đo Bloom | Phân bổ CĐR học phần trong CTĐT |
|--------------|--|----------------|---------------------------------|
| <b>CĐR1</b>  | <b>Kiến thức</b>   |                |                                 |
| CĐR1.1       | Phân tích được đặc điểm hình thái cơ thể người và nhận biết được đặc điểm, tính chất của vật liệu sử dụng và các đường may máy cơ bản vào quá trình may các loại sản phẩm.     | 4              | [2.1.4]                         |
| CĐR1.2       | Vận dụng được phương pháp thiết kế, nháy mẫu cơ bản vào thiết kế và nháy mẫu các loại mẫu cỡ trung bình theo số đo, bảng thông số kích thước thành phẩm và sản phẩm cho trước. | 3              |                                 |
| <b>CĐR2</b>  | <b>Kỹ năng</b>   |                |                                 |
| CĐR2.1       | Thiết kế thành thạo các loại mẫu cỡ trung bình và các loại mẫu cắt phụ trợ phục vụ cho sản xuất đảm bảo yêu cầu kỹ thuật và mỹ thuật.  | 3              | [2.2.1]                         |
| CĐR2.2       | Nháy mẫu thành thạo các cỡ của đơn hàng đảm bảo đúng hình dáng, đúng thông số kích thước.  | 3              |                                 |
| CĐR2.3       | May được sản phẩm quần âu, áo sơ mi đảm bảo yêu cầu kỹ thuật và mỹ thuật.  | 3              | [2.2.3]                         |
| <b>CĐR3</b>  | <b>Mức tự chủ và trách nhiệm</b>   |                |                                 |
| CĐR3.1       | Có năng lực làm việc độc lập, làm việc theo  | 4              | [2.3.1]                         |

| <b>CĐR học phần</b> | <b>Mô tả</b>  | <b>Thang đo Bloom</b> | <b>Phân bố CĐR học phần trong CTĐT</b> |
|---------------------|---|-----------------------|--|
|                     | nhóm, chịu trách nhiệm với các nhiệm vụ được phân công.                               |                       |  |
| CĐR3.2              | Có năng lực hướng dẫn, giám sát người khác cùng thực hiện nhiệm vụ.                   | 4                     | [2.3.2]                                |
| CĐR3.3              | Tự định hướng, đưa ra kết luận và bảo vệ quan điểm cá nhân trong lĩnh vực chuyên môn. | 4                     | [2.3.3]                                |

### 10. Ma trận liên kết nội dung với chuẩn đầu ra học phần

| <b>Bài</b> | <b>Nội dung học phần</b>   | <b>Chuẩn đầu ra của học phần</b> |                |                |                |                |                |                |                |
|------------|--|----------------------------------|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|
|            |  | <b>CĐR1</b>                      |                | <b>CĐR2</b>    |                |                | <b>CĐR3</b>    |                |                |
|            |  | <b>CĐR 1.1</b>                   | <b>CĐR 1.2</b> | <b>CĐR 2.1</b> | <b>CĐR 2.2</b> | <b>CĐR 2.3</b> | <b>CĐR 3.1</b> | <b>CĐR 3.2</b> | <b>CĐR 3.3</b> |
| 1          | Bài 1. Thực hành thiết kế áo sơ mi                                   | x                                | x              | x              |                |                | x              | x              | x              |
| 2          | Bài 2. Thực hành thiết kế quần âu                                    | x                                | x              | x              |                |                | x              | x              | x              |
| 3          | Bài 3. Thực hành thiết kế áo jacket                                  | x                                | x              | x              |                |                | x              | x              | x              |
| 4          | Bài 4. Thực hành thiết kế áo veston                                  | x                                | x              | x              |                |                | x              | x              | x              |
| 5          | Bài 5. Thiết kế và nhảy mẫu theo bảng thông số kích thước thành phẩm | x                                | x              | x              | x              |                | x              | x              | x              |
| 6          | Bài 6. Thiết kế và nhảy mẫu theo sản phẩm cho trước                  | x                                | x              | x              | x              |                | x              | x              | x              |
| 7          | Bài 7. Chế thử mẫu áo sơ mi, quần âu                                 | x                                |                |                |                | x              | x              | x              | x              |

### 11. Đánh giá học phần

#### 11.1. Kiểm tra và đánh giá trình độ

| <b>Chuẩn đầu ra</b> | <b>Mức độ thành thạo được đánh giá bởi</b>                 |
|---------------------|--|
| CĐR1                | Kiểm tra thường xuyên, thảo luận của sinh viên             |
| CĐR2                | Bài tập thực hành, bài kiểm tra định kỳ.                   |
| CĐR3                | Bài tập thực hành, kiểm tra thường xuyên, kiểm tra định kỳ |

#### 11.2. Cách tính điểm học phần

Tính theo thang điểm 10 sau đó chuyển thành thang điểm chữ và thang điểm 4

| <b>STT</b> | <b>Điểm thành phần</b>   | <b>Quy định</b> | <b>Trọng số</b> | <b>Ghi chú</b>                       |
|------------|--|-----------------|-----------------|--------------------------------------|
| 1          | Điểm thường xuyên, đánh giá nhận thức, thái độ thảo luận, chuyên cần, làm bài tập ở nhà. | 1 điểm          | 20%             | Điểm trung bình của các lần đánh giá |
| 2          | Điểm kiểm tra định kỳ  | 4 điểm          | 80%             |                                      |

- Điểm thành phần được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến một chữ số thập phân.

- Điểm học phần là tổng điểm của tất cả các điểm thành phần nhân với trọng số tương ứng và được làm tròn đến một chữ số thập phân, sau đó được chuyển thành điểm chữ và thang điểm 4.

### 11.3. Phương pháp đánh giá

- Điểm kiểm tra thường xuyên; điểm đánh giá nhận thức và thái độ tham gia thảo luận; điểm đánh giá phần bài tập; điểm chuyên cần: Phương pháp quan sát, vấn đáp, tự luận.

- Điểm kiểm tra định kỳ: Phương pháp kiểm tra thực hành (kiểm tra 4 bài thực hành trong giáo trình, thời gian làm bài từ: 120 - 180 phút).

### 12. Yêu cầu học phần

- Yêu cầu về nghiên cứu tài liệu: Đọc giáo trình trước khi đến lớp, đọc thêm các tài liệu liên quan đến học phần.

- Yêu cầu về thái độ học tập: Chuẩn bị đầy đủ tài liệu và dụng cụ trước khi đến lớp. Ghi chép và tích cực làm bài tập và các chủ đề tự học, tự nghiên cứu.

- Yêu cầu về thực hiện nhiệm vụ về nhà: Sinh viên thực hiện nghiêm túc các nội dung tự học ở nhà, làm bài tập theo sự hướng dẫn của giảng viên, hoàn thành tất cả bài tập và nhiệm vụ giảng viên giao.

- Yêu cầu về chuyên cần: Sinh viên tham dự ít nhất 80% thời lượng học phần theo quy chế.

- Yêu cầu về bảo hộ lao động, an toàn kỹ thuật và chấp hành nội quy: Theo quy định của Nhà trường.

### 13. Tài liệu phục vụ học phần

#### - Tài liệu bắt buộc

[1] - Trường Đại học Sao Đỏ (2019), *Thực hành thiết kế trang phục*

#### - Tài liệu tham khảo.

[2] - TS. Trần Thủy Bình (2005), *Thiết kế quần áo*, NXB giáo dục.

[3] - TS. Nguyễn Thị Lê (2017), *Kỹ thuật may cơ bản*, NXB Giáo dục Việt Nam

[4] - TS. Võ Phước Tấn (2006a), *Thiết kế trang phục 3*, NXB Thống kê.

[5] - TS. Võ Phước Tấn (2006b), *Thiết kế trang phục 4*, NXB Thống kê.

[6] - TS. Võ Phước Tấn (2007), *Hệ thống bài tập thiết kế trang phục 4*, NXB

Lao động xã hội.

### 14. Nội dung chi tiết học phần và phương pháp dạy - học

| TT | Nội dung giảng dạy   | Số tiết         | Phương pháp dạy - học  | CĐR học phần   |
|----|--|-----------------|--|--|
| 1  | <b>Bài 1. Thực hành thiết kế áo sơ mi</b><br><b>Mục tiêu bài học:</b><br>- Trình bày được công thức và phương pháp thiết kế áo sơ mi nam nữ.<br>- Thiết kế được các loại sản phẩm áo sơ mi nam, nữ theo số đo cơ | 8<br>(0LT, 8TH) | <b>Thuyết trình; Đàm thoại; Trực quan, Trình diễn.</b><br><b>- Giảng viên:</b><br>+ Giảng giải, phân tích các công thức và phương pháp thiết kế áo sơ mi nam và sơ mi nữ.<br>+ Đàm thoại công thức thiết kế. | CĐR 1.1;<br>CĐR 1.2;<br>CĐR 2.1;<br>CĐR 3.1;<br>CĐR 3.2;<br>CĐR 3.3. |

| TT | Nội dung giảng dạy   | Số tiết         | Phương pháp dạy - học   | CĐR học phần   |
|----|--|-----------------|---|--|
|    | thể người.<br><b>Nội dung cụ thể:</b><br>1.1. Thực hành thiết kế áo sơ mi nam<br>1.2. Thực hành thiết kế áo sơ mi nữ   |                 | + Trình diễn phương pháp thiết kế.<br>+ Giao nhiệm vụ cho các cá nhân luyện tập, hướng dẫn, quan sát, uốn nắn thao tác, đánh giá, nhận xét.<br><b>- Sinh viên:</b><br>+ Đọc trước tài liệu:<br>[1]: Bài 1.<br>[2]: Trang 52 ÷ 60; 83 ÷ 92.<br>+ Lắng nghe, quan sát, ghi chép, đóng góp ý kiến.<br>+ Quan sát và làm thử.<br>+ Luyện tập theo cá nhân thiết kế các loại mẫu áo sơ mi theo số đo trên cơ thể người.  |  |
| 2  | <b>Bài 2. Thực hành thiết kế quần âu</b><br><b>Mục tiêu bài học:</b><br>- Trình bày được công thức và phương pháp thiết kế quần âu nam nữ.<br>- Thiết kế được các loại sản phẩm quần âu nam, nữ theo số đo cơ thể người.<br><b>Nội dung cụ thể:</b><br>2.1. Thực hành thiết kế quần âu nam<br>2.2. Thực hành thiết kế quần âu nữ | 8<br>(0LT, 8TH) | <b>Thuyết trình; Đàm thoại; Trực quan, Trình diễn.</b><br><b>- Giảng viên:</b><br>+ Giảng giải, phân tích các công thức và phương pháp thiết kế quần âu nam, nữ.<br>+ Đàm thoại công thức thiết kế.<br>+ Trình diễn phương pháp thiết kế.<br>+ Giao nhiệm vụ cho các cá nhân luyện tập, hướng dẫn, quan sát, uốn nắn thao tác, đánh giá, nhận xét.<br><b>- Sinh viên:</b><br>+ Đọc trước tài liệu:<br>[1]: Bài 2.<br>[2]: Từ trang 93 ÷ 140.<br>+ Lắng nghe, ghi chép và quan sát, đóng góp ý kiến. | CĐR 1.1;<br>CĐR 1.2;<br>CĐR 2.1;<br>CĐR 3.1;<br>CĐR 3.2;<br>CĐR 3.3. |

| TT | Nội dung giảng dạy   | Số tiết         | Phương pháp dạy - học   | CĐR học phần   |
|----|--|-----------------|---|--|
|    |  |                 | <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Quan sát và làm thử.</li> <li>+ Luyện tập theo cá nhân thiết kế các loại mẫu quần áo theo số đo trên cơ thể người.</li> </ul>  |  |
| 3  | <p><b>Bài 3. Thực hành thiết kế áo jacket</b></p> <p><b>Mục tiêu bài học:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình bày được công thức và phương pháp thiết kế áo jacket.</li> <li>- Thiết kế được áo jacket đảm bảo yêu cầu kỹ thuật và mỹ thuật.</li> </ul> <p><b>Nội dung cụ thể:</b></p> <p>Bài 3. Thực hành thiết kế áo jacket</p> | 8<br>(OLT, 8TH) | <p><b>Thuyết trình; Đàm thoại; Trực quan, Trình diễn.</b></p> <p><b>- Giảng viên:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Giảng giải, phân tích các công thức và phương pháp thiết kế áo Jacket.</li> <li>+ Đàm thoại công thức thiết kế.</li> <li>+ Trình diễn phương pháp thiết kế.</li> <li>+ Giao nhiệm vụ cho các cá nhân luyện tập, hướng dẫn, quan sát, uốn nắn thao tác, đánh giá, nhận xét.</li> </ul> <p><b>- Sinh viên:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Đọc trước tài liệu:<br/>[1]: Bài 3.<br/>[4]: Từ trang 18 ÷ 65.</li> <li>+ Lắng nghe, ghi chép và quan sát, đóng góp ý kiến.</li> <li>+ Quan sát và làm thử.</li> <li>+ Luyện tập theo cá nhân thiết kế các loại mẫu áo Jacket theo số đo trên cơ thể người.</li> </ul> | CĐR 1.1;<br>CĐR 1.2;<br>CĐR 2.1;<br>CĐR 3.1;<br>CĐR 3.2;<br>CĐR 3.3. |
| 4  | <p><b>Bài 4. Thực hành thiết kế áo veston</b></p> <p><b>Mục tiêu bài học:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình bày được công thức và phương pháp thiết kế áo veston.</li> <li>- Thiết kế được áo veston đảm bảo yêu cầu kỹ thuật</li> </ul>  | 8<br>(OLT, 8TH) | <p><b>Thuyết trình; Đàm thoại; Trực quan, Trình diễn.</b></p> <p><b>- Giảng viên:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Giảng giải, phân tích các công thức và phương pháp thiết kế áo veston.</li> <li>+ Đàm thoại công thức thiết kế.</li> </ul>   | CĐR 1.1;<br>CĐR 1.2;<br>CĐR 2.1;<br>CĐR 3.1;<br>CĐR 3.2;<br>CĐR 3.3. |

| TT | Nội dung giảng dạy   | Số tiết           | Phương pháp dạy - học  | CĐR học phần   |
|----|--|-------------------|--|--|
|    | <p>và mỹ thuật.</p> <p><b>Nội dung cụ thể:</b></p> <p>Bài 4. Thực hành thiết kế áo veston</p>  |                   | <p>+ Trình diễn phương pháp thiết kế.</p> <p>+ Giao nhiệm vụ cho các cá nhân luyện tập, hướng dẫn, quan sát, uốn nắn thao tác, đánh giá, nhận xét.</p> <p>- <b>Sinh viên:</b></p> <p>+ Đọc trước tài liệu:<br/>[1]: Bài 4.<br/>[5]: Từ trang 20 ÷ 48.</p> <p>+ Lắng nghe, ghi chép và quan sát, đóng góp ý kiến,<br/>+ Quan sát và làm thử.<br/>+ Luyện tập theo cá nhân thiết kế các loại mẫu áo veston theo số đo trên cơ thể người.</p>   |  |
| 5  | <p><b>Bài 5. Thiết kế và nháy mẫu theo bảng thông số kích thước thành phẩm</b></p> <p><b>Mục tiêu bài học:</b></p> <p>- Trình bày được công thức thiết kế và nháy mẫu các loại sản phẩm theo bảng thông số kích thước thành phẩm.</p> <p>- Thiết kế và nháy mẫu được các loại sản phẩm quần áo theo bảng thông số kích thước thành phẩm.</p> <p><b>Nội dung cụ thể:</b></p> <p>5.1. Thiết kế và nháy mẫu áo sơ mi nam theo bảng thông số kích thước thành phẩm</p> <p>5.2. Thiết kế và nháy mẫu áo sơ mi nữ theo</p> | 24<br>(OLT, 24TH) | <p><b>Thuyết trình; Dạy học dựa trên vấn đề; Trình diễn.</b></p> <p>- <b>Giảng viên:</b></p> <p>+ Giảng giải công thức thiết kế và nháy mẫu quần áo, áo sơ mi, áo jacket theo bảng thông số kích thước thành phẩm.</p> <p>+ Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề.</p> <p>+ Trình diễn phương pháp thiết kế.</p> <p>+ Giao nhiệm vụ cho các cá nhân luyện tập, hướng dẫn, quan sát, uốn nắn thao tác, đánh giá, nhận xét.</p> <p>- <b>Sinh viên:</b></p> <p>+ Đọc trước tài liệu:<br/>[1]: Bài 5.<br/>[6]: Trang 129 ÷ 141; 147 ÷ 158.</p> | CĐR 1.1;<br>CĐR 1.2;<br>CĐR 2.1;<br>CĐR 2.2;<br>CĐR 3.1;<br>CĐR 3.2;<br>CĐR 3.3. |



| TT | Nội dung giảng dạy   | Số tiết           | Phương pháp dạy - học  | CĐR học phần   |
|----|--|-------------------|--|--|
|    | bảng thông số kích thước thành phẩm<br>5.3. Thiết kế và nháy mẫu quần âu nam theo bảng thông số kích thước thành phẩm<br>5.4. Thiết kế và nháy mẫu quần âu nữ theo bảng thông số kích thước thành phẩm.<br>5.5. Thiết kế và nháy mẫu áo jacket theo bảng thông số kích thước thành phẩm  |                   | + Lắng nghe, ghi chép và giải quyết vấn đề.<br>+ Quan sát và làm thử.<br>+ Luyện tập theo cá nhân thiết kế các loại mẫu theo bảng thông số kích thước thành phẩm.  |  |
| 6  | <b>Bài 6. Thiết kế và nháy mẫu theo sản phẩm cho trước</b><br><b>Mục tiêu bài học:</b><br>- Trình bày được công thức thiết kế và nháy mẫu các loại sản phẩm theo sản phẩm cho trước.<br>- Thiết kế và nháy mẫu được các loại sản phẩm quần áo theo sản phẩm cho trước.<br><b>Nội dung cụ thể:</b><br>6.1. Thiết kế và nháy mẫu áo sơ mi nam theo sản phẩm cho trước<br>6.2. Thiết kế và nháy mẫu áo sơ mi nữ theo sản phẩm cho trước<br>6.3. Thiết kế và nháy mẫu quần âu nam theo sản phẩm cho trước<br>6.4. Thiết kế và nháy mẫu quần âu nữ theo sản | 34<br>(OLT, 34TH) | <b>Thuyết trình; Dạy học dựa trên vấn đề; Trình diễn; Tổ chức học theo nhóm.</b><br><b>- Giảng viên:</b><br>+ Giảng giải công thức thiết kế và nháy mẫu quần âu, áo sơ mi, áo jacket theo sản phẩm cho trước.<br>+ Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề.<br>+ Trình diễn phương pháp thiết kế.<br>+ Giao nhiệm vụ cho các nhóm luyện tập, hướng dẫn, quan sát, uốn nắn thao tác, đánh giá, nhận xét.<br><b>- Sinh viên:</b><br>+ Đọc trước tài liệu: [1]: Bài 6.<br>+ Lắng nghe, ghi chép và giải quyết vấn đề.<br>+ Quan sát và làm thử.<br>+ Luyện tập theo nhóm thiết kế các loại mẫu theo | CĐR 1.1;<br>CĐR 1.2;<br>CĐR 2.1;<br>CĐR 2.2;<br>CĐR 3.1;<br>CĐR 3.2;<br>CĐR 3.3. |

| TT | Nội dung giảng dạy  | Số tiết           | Phương pháp dạy - học   | CĐR học phần   |
|----|---|-------------------|---|--|
|    | phẩm cho trước<br>6.5. Thiết kế và nháy mẫu áo jacket theo sản phẩm cho trước   |                   | sản phẩm cho trước.   |  |
| 7  | <b>Bài 7. Chế thử mẫu áo sơ mi, quần âu.</b><br><b>Mục tiêu bài học:</b><br>- Trình bày được trình tự may quần âu, áo sơ mi.<br>- May được sản phẩm quần âu, áo sơ mi đảm bảo yêu cầu kỹ thuật và mỹ thuật.<br><b>Nội dung cụ thể:</b><br>7.1. Chế thử mẫu áo sơ mi<br>7.2. Chế thử quần âu | 30<br>(0LT, 30TH) | <b>Thuyết trình; Đàm thoại; Trình diễn.</b><br><b>- Giảng viên:</b><br>+ Giảng giải trình tự may quần âu, áo sơ mi.<br>+ Trình diễn phương pháp may và cách kiểm tra thông số sản phẩm sau may.<br>+ Giao nhiệm vụ cho các nhóm luyện tập, hướng dẫn, quan sát, uốn nắn thao tác, đánh giá, nhận xét.<br><b>- Sinh viên:</b><br>+ Đọc trước tài liệu:<br>[1]: Bài 7.<br>[3]: Trang 68 ÷ 165.<br>+ Lắng nghe, ghi chép.<br>+ Quan sát và làm thử.<br>+ Luyện tập độc lập trên máy may. | CĐR 1.1;<br>CĐR 2.3;<br>CĐR 3.1;<br>CĐR 3.2;<br>CĐR 3.3. |

Hải Dương, ngày 24 tháng 9 năm 2020

**KT. HIỆU TRƯỞNG  
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**



**TS. Nguyễn Thị Kim Nguyên**

**TRƯỞNG KHOA**

**Tạ Văn Hiến**

**TRƯỞNG BỘ MÔN**

**Đỗ Thị Thu Hà**